NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CHI NHÁNH TỈNH NINH THUẬN
THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG

Số: 07/TB-TTGS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra đối với các chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Quyết định thanh tra số 10/QĐ-TTr ngày 09/7/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận về việc thanh tra đối với các chi nhánh của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh (Agribank), từ ngày 24/7/2024 đến ngày 27/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Agribank Ninh Sơn và Agribank Bác Ái.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-TTr ngày 11/9/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận đã ban hành kết luận thanh tra số 15/KL-TTGS ngày 14/10/2024.

Căn cứ Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022 về Công khai kết luận thanh tra, Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận công khai nội dung Kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động

1. Agribank Ninh Sơn

a. Về cơ cấu tổ chức của ngân hàng

- Agribank Ninh Sơn được thành lập từ năm 1983 (tách ra từ Ngân hàng Nhà nước huyện An Sơn tỉnh Thuận Hải cũ) theo quyết định của Thống đốc NHNN Việt Nam. Địa chỉ tại quốc lộ 27-215 Lê Duẩn, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Tháng 4/1992 sau khi tỉnh Ninh Thuận được tách ra từ tỉnh Thuận Hải cũ, Agribank Ninh Sơn được thành lập lại theo quyết định số 17/QĐ-NH9 Ngày 19/1/1992 của NHNN Việt Nam, là chi nhánh cấp 2 trực thuộc Agribank tỉnh Ninh Thuận.

- Cơ cấu tổ chức, mạng lưới hoạt động

+ Về tổ chức: Chi nhánh có 03 phòng nghiệp vụ gồm Phòng Khách hàng, Phòng Kế toán –Ngân quỹ, Phòng Tổng hợp.

+ Về nhân sự: Chi nhánh có 30 lao động định biên (trong đó nữ 23 chiếm tỷ lệ 77%) và 7 lao động hợp đồng ngoài định biên.

+ Ban Giám đốc có 3 người gồm 1 Giám đốc phụ trách chỉ đạo chung hoạt động chi nhánh, 01 Phó Giám đốc kiêm trưởng phòng Khách hàng phụ trách công tác tín dụng và 1 phó Giám đốc kiêm trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ Phụ trách công tác Kế toán - Ngân quỹ, Hành chính, tổng hợp.

b. Thông tin chung về tình hình hoạt động đến thời điểm thanh tra

b1. Tình hình cấp tín dụng

- Dư nợ cho vay đến thời điểm 30/6/2024 là 1.599.178 triệu đồng, tăng 132.332 triệu đồng (+9,36%) so với năm 2022 và so với năm 2023 tăng 52.832 triệu đồng (+3,42%). Trong đó:

+ Dư nợ cho vay ngắn hạn là 529.702 triệu đồng chiếm 33% tổng dư nợ; nợ vay trung dài hạn là 1.069.477 triệu đồng chiếm 67% tổng dư nợ;

+ Dư nợ cho vay tập trung chủ yếu cho vay đối với ngành nông lâm thủy sản 1.082.542 triệu đồng chiếm 67,6% tổng dư nợ; loại hình thương mại dịch vụ tiêu dùng với số dư là 507.180 triệu đồng chiếm 31,7% tổng dư nợ; các lĩnh vực khác chiếm tỷ trọng nhỏ;

+ Về chủ thể vay vốn: tập trung cho vay chủ yếu các khách hàng cá nhân 1.596.483 triệu đồng chiếm 99,8% tổng dư nợ; đối với loại hình công ty chỉ có 01 khách hàng với dư nợ là 2.695 triệu đồng chiếm 0,2% tổng dư nợ cho vay;

+ Dư nợ theo loại tiền cho vay: bằng đồng Việt Nam chiếm 100%;

+ Nợ cơ cấu: không phát sinh;

+ Dư nợ đối với cán bộ công nhân viên tại Chi nhánh: đến thời điểm 30/6/2024, Agribank Ninh Sơn cho vay cán bộ nhân viên làm việc trong hệ thống Agribank Ninh Thuận với tổng dư nợ là 17.747 triệu đồng chiếm tỷ trọng 1,11% tổng dư nợ;

+ Cho vay thông qua phương thức phát hành thẻ tín dụng: đến thời điểm 30/6/2024, tổng giá trị hạn mức cấp thẻ là 525 triệu đồng (15 khách hàng) với dư nợ 367 triệu đồng;

+ Qua báo cáo, các khoản dư nợ lớn tại Agribank Ninh Sơn với mục đích chủ yếu là vay tiêu dùng, bổ sung vốn kinh doanh nuôi trâu bò, cải tạo vườn cây ăn trái... Không phát sinh dư nợ đối với các dự án BOT, các khoản cấp tín dụng cho các dự án bất động sản có dư nợ lớn.

+ Cấp tín dụng cho khách hàng để tham gia đấu giá quyền sử dụng đất do các cơ quan Nhà nước địa phương tổ chức bán đấu giá: Tại thời điểm thanh tra, qua báo cáo của Agribank Ninh Sơn thể hiện chưa phát sinh nội dung này;

+ Cho vay thanh toán L/C: tại đơn vị không phát sinh;

b2. Hoạt động bảo lãnh

Đến thời điểm 30/6/2024, số dư bảo lãnh của Agribank Ninh Sơn là 7.687 triệu đồng với 10 khách hàng, giảm 146 triệu đồng (-1,86%) so với thời điểm năm 2023 và tăng 2.280 triệu đồng (tăng 42,15%) so với năm 2022.

- Các khoản bảo lãnh Agribank Ninh Sơn phải trả thay đến thời điểm thanh tra: Chưa phát sinh.

- Các khoản thu từ nghiệp vụ bảo lãnh tại thời điểm 30/6/2024 là 58 triệu đồng.

b3. Chất lượng tín dụng

- Nợ nhóm 2 đến thời điểm 30/6/2024 là 22.263 triệu đồng (với 83 khách hàng) chiếm tỷ trọng 1,39% tổng dư nợ, tăng 1.894 triệu đồng (+9,3%) so với cuối năm 2023. Trong đó chỉ có 50 khách hàng nợ nhóm 2 tại Agribank Ninh Sơn với dư nợ là 14.997 triệu đồng và 33 khách hàng bị phân loại nợ lại do tham chiếu từ CIC với dư nợ là 7.266 triệu đồng

Nguyên nhân khách hàng quá hạn thời gian trả nợ chủ yếu do hoạt động sản xuất kinh doanh trì trệ, nguồn thu bị chậm thanh toán từ phía đối tác kéo theo khách vay không đảm bảo được nguồn trả nợ ngân hàng đúng kỳ hạn.

- Tại thời điểm 30/6/2024, nợ xấu là 3.671 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,23% so với tổng dư nợ chi nhánh, tăng 2.738 triệu đồng (+294%) so với năm 2023 và so với năm 2022 tăng 2.717 triệu đồng (+285%); trong đó nợ kéo theo CIC là 527 triệu đồng chiếm 14,37% tổng nợ xấu.

+ Nợ xấu ngắn hạn là 514 triệu đồng, chiếm 14% tổng nợ xấu, nợ xấu trung dài hạn là 3.157 triệu đồng chiếm 86% tổng nợ xấu.

+ Nợ xấu tập trung vào các cá nhân nhỏ lẻ vay vốn để phục vụ chăn nuôi, trồng trọt 2.476 triệu đồng chiếm 67,45%tổng nợ xấu, nợ xấu đối với ngành thương mại, dịch vụ tiêu dùng là 1.195 triệu đồng.

+ Phân theo nhóm nợ:

Chỉ tiêu	**30/6/2024**	**2023**	**2022**	**Tăng/giảm (2)/(3)**	**Tăng/giảm (2)/(4)**
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
- Nhóm 3	3.073	399	380	6,70	709
- Nhóm 4	424	179	120	1,37	253
- Nhóm 5	174	354	454	(0,51)	(62)
Tổng nợ xấu	**3.671**	**932**	**954**	2,94	285
Tổng dư nợ	1.599.178	1.546.346	1.414.013		
Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ	0,23	0,06	0,07		

* Nguyên nhân nợ xấu tại ngân hàng: do hoạt động sản xuất - kinh doanh của khách hàng gặp nhiều khó khăn trước các tác động tiêu cực từ bên ngoài; Ý thức trả nợ của một số khách hàng còn thấp...

+ Nợ đang theo dõi ngoại bảng (lũy kế): 16.143 triệu đồng, giảm 2.188 triệu đồng (-11,9%) so với năm 2023 và so với năm 2022 giảm 937 triệu đồng (-5,45%)

- Việc thực hiện cơ cấu lại nợ: Đến thời điểm thanh tra, Agribank Ninh Sơn chưa phát sinh việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng vay.

b4. Trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng

- Về trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

ĐVT: đồng

	2022	2023	30/06/2024
Dự phòng cụ thể	794.253.292	771.349.040	908.573.904
Dự phòng chung	10.601.700.549	11.594.944.388	11.992.530.337
Tổng	**11.395.953.841**	**12.366.293.428**	**12.901.104.241**

- Sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tại đơn vị chưa phát sinh việc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng. Qua kiểm tra số liệu trên các sao kê thể hiện số dư nợ được xử lý bằng dự phòng rủi ro tín dụng đang theo dõi ngoại bảng khớp đúng trên cân đối. Cụ thể chi tiết như sau:

ĐVT: triệu đồng

	Trên sao kê				Trên cân đối		Chêch lệch
	Số phát sinh trong kỳ			Số dư đến cuối kỳ	Số phát sinh	Số dư đến cuối kỳ	
	Số khách hàng	Số món	Số tiền xử lý				
Năm 2022	17	20	1.830	17.080	1.830	17.080	0
Năm 2023	23	27	4.954	18.331	4.954	18.331	0
6/2024	0	0	0	16.143	0	16.143	0

2. Agribank Bác Ái

a. Về cơ cấu tổ chức của ngân hàng

- Agribank Bác Ái thành lập năm 2001 là chi nhánh loại II trực thuộc Agribank Ninh Thuận, có con dấu riêng và hoạt động kinh doanh phụ thuộc.

- Cơ cấu tổ chức, mạng lưới hoạt động

+ Ban Lãnh đạo gồm 02 người trong đó Giám đốc phụ trách điều hành chung và 01 Phó Giám đốc phụ trách công tác Kế toán -Ngân quỹ.

+ Cơ cấu gồm có 02 phòng nghiệp vụ: Phòng kế hoạch kinh doanh, phòng kế toán ngân quỹ.

+ Tổng số cán bộ nhân viên và người lao động tại Chi nhánh đến 30/6/2024 là 12 người.

+ Agribank Bác Ái hoạt động trên địa bàn huyện Bác Ái gồm 09 xã thuộc huyện, thực hiện chức năng huy động vốn (tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn), cấp tín dụng (cho vay, bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng..) và cung cấp các dịch vụ ngân hàng cho khách hàng là các cá nhân, hộ gia đình, các tổ chức kinh tế tại địa phương.

b. Thông tin chung về tình hình hoạt động đến thời điểm thanh tra

b1. Công tác cấp tín dụng

Dư nợ đến thời điểm 30/6/2024 là 361.743 triệu đồng tăng 25.698 triệu đồng (+7,6%) so với năm 2023 và tăng 74.384 triệu đồng tương ứng tăng 25,88% so với năm 2022.

Trong đó:

- Dư nợ thông qua nghiệp vụ phát hành thẻ tín dụng là 77 triệu đồng của 03 khách hàng (tổng hạn mức cấp tín dụng là 600 triệu đồng của 08 khách hàng) chiếm 0,16% tổng dư nợ Chi nhánh.

- Trong quá trình hoạt động cấp tín dụng, Agribank Bác Ái không phát sinh đối với các khoản cấp tín dụng cho các dự án BOT; các khoản cấp tín dụng cho các dự án bất động sản có dư nợ lớn.

- Dư nợ đối với các đối tượng là cán bộ nhân viên làm việc trong hệ thống Agribank là 9.819 triệu đồng chiếm tỷ trọng nhỏ 2,71% tổng dư nợ của Chi nhánh.

- Nợ cơ cấu: không phát sinh.

- Dư nợ cho vay theo Nghị quyết 30A/2008/NQ-CP về chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững cho các huyện nghèo: đến thời điểm 30/6/2024 dư nợ cho vay là 86.318 triệu đồng, chiếm 23,87%tổng dư nợ, giảm 15.424 triệu đồng tương ứng giảm 15,16% so với thời điểm cuối năm 2023.

b2. Hoạt động bảo lãnh tại Agribank Bác Ái

Theo báo cáo của đơn vị và qua rà soát, Agribank Bác Ái không phát sinh nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng.

b3. Chất lượng tín dụng

- Nợ xấu đến thời điểm 30/6/2024 là 833 triệu đồng chiếm 0,23% tổng dư nợ tại Chi nhánh, tăng 179 triệu đồng (+27,37%) so với năm 2023 và tăng 71 triệu đồng tương ứng tăng 9,3% so với năm 2022.

- Nợ đang theo dõi ngoại bảng (lũy kế): 1.775 triệu đồng, giảm 319 triệu đồng, tương ứng giảm 15,23% so với năm 2023 và so với năm 2022 giảm 327 triệu đồng, tương ứng giảm 15,5%.

b4. Trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng

- Về trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

ĐVT: đồng

	2022	**2023**	**30/06/2024**
Dự phòng cụ thể	273.845.651	180.353.597	239.457.590
Dự phòng chung	2.154.118.694	2.520.338.978	2.712.427.558
Tổng	**2.427.964.345**	**2.700.692.575**	2.951.885.148

- Sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tại đơn vị chưa phát sinh việc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng. Qua kiểm tra số liệu trên các sao kê thể hiện số dư nợ được xử lý bằng dự phòng rủi ro tín dụng đang theo dõi ngoại bảng khớp đúng trên cân đối. Cụ thể chi tiết như sau:

ĐVT: triệu đồng

	Trên sao kê				Trên cân đối		Chêch lệch
	Số phát sinh trong kỳ			Số dư đến cuối kỳ	Số phát sinh	Số dư đến cuối kỳ	
	Số khách hàng	Số món	Số tiền xử lý				
Năm 2022	8	8	843	2.102	843	2.102	0
Năm 2023	3	3	245	2.094	245	2.094	0
6/2024	0	0	0	1.776	0	1.776	0

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Công tác an toàn kho quỹ

1.1. Các văn bản quy định về công tác an toàn kho quỹ

Tại thời điểm thanh tra, Hội sở Agribank đã ban hành các quy định nội bộ liên quan đến vấn đề giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống, cụ thể:

Quyết định số 4106/QĐ-NHNo-TTKQ ngày 29/12/2017 của Tổng Giám đốc về việc "Ban hành Quy định giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá" (Quyết định 4106/QĐ-NHNo-TTKQ);

Quyết định số 2555/QĐ-NHNo-TTKQ ngày 28/11/2018 "về sửa đổi bổ sung Quyết định số 4106/QĐ-NHNo-TTKQ của Tổng Giám đốc về quy định giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá";

Quy định số 2868/QyĐ-NHNo-TTKQ ngày 28/12/2021 "về sửa đổi bổ sung Quyết định số 4106/QĐ-NHNo-TTKQ của Tổng Giám đốc về quy định giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá";

Quy định số 2398/QyĐ-NHNo-TTKQ ngày 06/10/2023 "về sửa đổi bổ sung Quyết định số 4106/QĐ-NHNo-TTKQ của Tổng Giám đốc về quy định giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá".

Qua kiểm tra cho thấy các quy định trên không trái với quy định của pháp luật và của NHNN Việt Nam.

1.2. Việc chấp hành chế độ an toàn kho quỹ

- Việc thực hiện chế độ kiểm kê định kỳ, đột xuất: Agribank Ninh Sơn và Bác Ái thực hiện đầy đủ công tác kiểm tra, kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất khi có sự thay đổi thành viên quản lý kho tiền; thực hiện tốt việc kiểm đếm, phân loại tiền; lập đầy đủ các biên bản kiểm kê, số liệu khớp đúng với số liệu trên sổ sách Kho quỹ và sổ sách Kế toán. Mỗi lần kiểm tra, kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất đều có Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, kiểm kê của cấp có thẩm quyền. Thành phần, thời gian kiểm kê phù hợp với Quyết định.

- Kiểm tra việc thực hiện chế độ vào, ra kho quỹ: các thành phần, đối tượng vào kho tiền theo đúng quy định; Khi vào kho, các thành viên thực hiện nghiêm túc việc ký xác nhận vào "Sổ đăng ký vào kho tiền". Sổ được ghi rõ họ tên, thời gian và mục đích vào kho. Bên ngoài kho có niêm yết bảng nội quy vào, ra kho tiền.

- Sử dụng, bảo quản chìa khóa kho tiền, gian kho, két sắt, chìa khóa thùng đựng tiền trên xe chuyên dùng

+ Chìa sử dụng hàng ngày các thành viên giữ chìa khóa kho tiền được bảo quản trong két sắt riêng đặt tại nơi làm việc trong trụ sở cơ quan;

+ Cuối giờ làm việc, chìa khóa sử dụng hàng ngày của ATM, két đựng tiền trên xe chuyên dùng được niêm phong và gửi bảo quản tại két sắt của Trưởng phòng Kế toán Ngân quỹ;

+ Sổ giao nhận chìa khóa xe chuyên dùng, sổ giao nhận chìa khóa thẻ tiếp quỹ ATM được ghi chép rõ ràng, chính xác có đầy đủ chữ ký của người giao và người nhận;

+ Chi nhánh trang bị đầy đủ két sắt cá nhân để bảo quản chìa khóa kho tiền;

+ Các thành viên được giao giữ chìa khóa cửa kho tiền vận hành thành thục khi đổi mã số cửa kho tiền.

- Việc thực hiện thủ tục niêm phong, bảo quản chìa khóa dự phòng:

+ Chìa khóa dự phòng cửa kho tiền làm thủ tục niêm phong gửi tại Agribank chi nhánh tỉnh Ninh Thuận.

+ Chìa khóa dự phòng két sắt của Giám đốc và chìa khóa dự phòng của máy ATM được làm thủ tục niêm phong và bảo quản tại kho tiền của đơn vị.

+ Chìa khóa dự phòng thùng tôn, két sắt của thủ quỹ, giao dịch viên; chìa khóa dự phòng két sắt đựng tiền trên xe chuyên dùng được làm thủ tục niêm phong và bảo quản tại két sắt của Giám đốc chi nhánh.

- Việc ủy quyền quản lý tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá và kho tiền: Agribank Ninh Sơn và Bác Ái đã ban hành Quyết định thành lập Ban quản lý kho tiền, bao gồm: Giám đốc, Trưởng phòng Kế toán Ngân quỹ và Thủ quỹ chính theo quy định tại Quyết định số 4106/QĐ-NHNo-TTKQ.

Giám đốc có văn bản uỷ quyền giữ chìa khóa kho tiền cho Phó Giám đốc; có quy định cụ thể thời hạn, nội dung, nhiệm vụ được uỷ quyền, thực hiện đúng các quy định khi thay đổi thành viên giữ chìa khóa kho tiền.

Mỗi lần Trưởng phòng Kế toán Ngân quỹ hoặc thủ quỹ chính cần nghỉ làm việc theo chế độ, Giám đốc ban hành Quyết định bổ nhiệm thay thế tạm thời.

Khi thay đổi một trong ba thành viên giữ chìa khóa cửa kho tiền (Giám đốc, Trưởng phòng Kế toán Ngân quỹ hoặc thủ quỹ chính) và khi hết thời hạn ủy quyền, đơn vị đã tiến hành kiểm kê, bàn giao tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá.

Thời gian bàn giao tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá và chìa khóa cửa kho tiền phù hợp với thời gian ủy quyền. Sổ giao, nhận chìa khóa kho tiền được ghi chép đầy đủ các nội dung, có chữ ký của người giao, người nhận và các thành viên giữ chìa khóa kho tiền.

- Việc bố trí quầy giao dịch, trang thiết bị phục vụ cho công tác kho quỹ:

Quầy giao dịch được bố trí chung với Kế toán và gần với Kho tiền nên thuận tiện cho việc luân chuyển chứng từ, bốc xếp tiền và giao dịch với khách hàng, đảm bảo yêu cầu giám sát lẫn nhau giữa các bộ phận; quầy giao dịch được ngăn cách với khách hàng bằng khung kính cường lực có khả năng ngăn chặn kẻ gian đột nhập từ bên ngoài; phân luồng khách hàng đến giao dịch hợp lý, thuận tiện, an toàn.

Trang thiết bị tại quầy giao dịch được trang bị, lắp đặt đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo an toàn và đáp ứng yêu cầu cho hoạt động kho quỹ; có niêm yết bảng Nội quy quầy giao dịch tiền mặt.

- Về công tác canh gác, bảo vệ kho tiền, các phương án bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy: luôn bố trí nhân viên bảo vệ trực 24/24h trong ngày; đã xây dựng các phương án bảo vệ như: phương án bảo vệ trụ sở, phương án bảo vệ ATM, phương án phòng chống cướp, phương án phòng cháy chữa cháy, phương án phòng, chống bão lụt, phương án cứu nạn cứu hộ.

- Về tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền: Kho tiền, cánh cửa kho tiền của kho tiền, các hệ thống thiết bị lắp đặt tại kho tiền của Agribank Ninh Sơn và Bác Ái như: Hệ thống điện, hút ẩm, hệ thống báo động chống đột nhập, hệ thống báo cháy và chữa cháy... cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-NHNN Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền và xe chuyên dùng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Kiểm tra việc bố trí nhân sự làm công tác kho quỹ: Việc bố trí nhân sự làm công tác kho quỹ tại Agribank Ninh Sơn, Bác Ái đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chức danh Thủ quỹ, Kiểm ngân theo quy định hiện hành; chi nhánh không bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột (kể cả anh, chị, em ruột vợ hoặc chồng) của Giám đốc, Phó Giám đốc làm thủ quỹ, thủ kho tiền; không bố trí những người có quan hệ là vợ chồng, bố mẹ, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột cùng tham gia giữ chìa khóa cửa kho tiền, kiểm kê, kiểm đếm hoặc cùng công tác trên một xe hay một đoàn xe vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá theo đúng quy định tại Điều 25 Thông tư số 01/2014/TT-NHNN và Điều 23 Quyết định số 4106/QĐ-NHNo-TTKQ.

- Kiểm kê tồn quỹ tiền mặt thực tế tại đơn vị: Đoàn thanh tra đã thực hiện kiểm kê thực tế tồn quỹ cuối giờ giao dịch buổi sáng ngày 15/8/2024 tại Agribank Ninh Sơn và ngày 16/8/2024 tại Agribank Bác Ái, qua kiểm kê cho thấy số liệu kiểm kê thực tế tiền mặt trong kho khớp đúng với số liệu sổ sách kế toán, kho quỹ của đơn vị.

- Kiểm tra hiện trạng kho tiền nhận thấy:

Vị trí lắp đặt công tắc từ của lớp cánh ngoài cửa kho tiền Agribank Ninh Sơn là tại mặt ngoài, phù hợp theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 25/10/2012 *"trang bị và lắp đặt hệ thống báo động chống đột nhập có các thiết bị pháp hiện đột nhập như: đầu báo hồng ngoại, công tắc từ, nút ấn báo động khẩn cấp....."*. Do đó đơn vị vẫn tiếp tục sử dụng và thực hiện chế độ bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư 23 *"2. Đối với xe chở tiền đã được mua sắm, trang bị; kho tiền đã được xây dựng, cải tạo, nâng cấp và lắp đặt các hệ thống thiết bị hoặc đã được ký kết hợp đồng mua sắm, xây dựng theo Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 25/10/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành **thì tiếp tục sử dụng** và thực hiện chế độ bảo trì, bảo dưỡng theo quy định"*.

2. Việc tuân thủ các quy định theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn (Thông tư 02) và các văn bản, sửa đổi, bổ sung

2.1. Về việc ban hành các quy định nội bộ

Agribank đã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trong toàn hệ thống triển khai cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ, nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng theo Quy định 969/QyĐ-NHNo-TD ngày 25/4/2023 quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hệ thống Agribank (Quy định 969/QyĐ-NHNo-TD); Quy định 1486/ QyĐ-NHNo-TD ngày 21/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định 969/QyĐ-NHNo-TD.

2.2. Về tình hình thực hiện

Đến thời điểm 30/6/2024, tại Agribank Ninh Sơn và Agribank Bác Ái không phát sinh số dư nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ của khách hàng.

3. Thanh tra hoạt động cấp tín dụng đối với khách hàng tại các chi nhánh Agribank Ninh Thuận

3.1. Đối với hoạt động cho vay

Qua kiểm tra hồ sơ cho vay của 166 khách hàng tại Agribank Ninh Sơn và 66 hồ sơ khách hàng tại Agribank Bác Ái, nhận thấy:

3.1.1. Mặt được

- Về hồ sơ vay vốn: Chi nhánh thực hiện đầy đủ hồ sơ cần thiết trong quá trình vay vốn. Tùy theo đối tượng khách hàng, loại cho vay và phương thức vay vốn mà thành phần hồ sơ vay vốn khác nhau nhưng một cách chung nhất bộ hồ sơ vay vốn được lưu trữ bao gồm các nhóm hồ sơ pháp lý; hồ sơ kinh tế; hồ sơ cho vay như Phương án sử dụng vốn, thông tin CIC, báo cáo đề xuất cho vay, hợp đồng tín dụng, báo cáo đề xuất giải ngân, giấy nhận nợ, các tài liệu chứng từ chứng

minh sử dụng vốn,...; hồ sơ tài sản bảo đảm (giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản, hợp đồng thế chấp/cầm cố bảo đảm tiền vay, hồ sơ đăng ký giao dịch bảo đảm, biên bản định giá TSBĐ, phiếu nhập kho TSBĐ,...); hồ sơ sau giải ngân (Biên bản kiểm tra sử dụng vốn);...

- Chấp hành mức phán quyết cho vay của Agribank Việt Nam và Agribank tỉnh Ninh Thuận ban hành.

- Thực hiện cho vay có tài sản đảm bảo theo đúng quy định về trình tự và thủ tục, có lập hợp đồng thế chấp, thực hiện công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định đối với tài sản làm đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất.

3.1.2. Tồn tại

a. Về thẩm định điều kiện vay vốn:

a1. Nội dung báo cáo thẩm định chưa chặt chẽ, chưa thể hiện tính khả thi của phương án: chưa thực hiện thẩm định lại tình hình trả nợ của khách hàng khi khách hàng có sự thay đổi về quy mô kinh doanh, chưa có cơ sở để thẩm định cho vay bù đắp tài chính, chưa làm rõ mục đích vay vốn của khách hàng tại TCTD khác, chưa thẩm định địa điểm, quy mô của dự án, thẩm định nguồn thu nhập trả nợ của khách hàng chưa phù hợp.

a2. Chưa có thông tin tài liệu làm cơ sở để thẩm định doanh thu/chi phí của kỳ hiện tại; chứng minh thu nhập, nguồn tiêu thụ hàng hóa của khách hàng để ngân hàng làm cơ sở đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng; Chưa có chứng từ chứng minh địa điểm kinh doanh của khách hàng

a3. Xác định thời hạn cho vay đối với các khoản vay có mục đích bù đắp tài chính chưa đúng theo quy định nội bộ của Agribank

a4. Chưa có cơ sở để phân kỳ hạn trả nợ của khách hàng/ Phân kỳ trả nợ chưa phù hợp với nguồn thu của khách hàng

Khách hàng vay có nguồn thu nhập ổn định từ lương, đồng thời có cam kết trả nợ hàng tháng nhưng ngân hàng đã thẩm định và phân kỳ hạn trả nợ gốc lãi 6 tháng/lần

Chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc NHNN (Thông tư 39) *"Tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho vay khi khách hàng có đủ các điều kiện sau đây:....3. Có phương án sử dụng vốn khả thi*" và khoản 1 Điều 17 Thông tư 39 "*thẩm định và quyết định cho vay: Tổ chức tín dụng thẩm định khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này để xem xét quyết định cho vay. Trong quá trình thẩm định, tổ chức tín dụng được sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, kết hợp với các thông tin tại Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam, các kênh thông tin khác*".

b. Chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn chưa phù hợp, chưa đầy đủ

Chưa thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư 39 *" cung cấp thông tin: Khách hàng cung cấp thông tin cho tổ chức tín dụng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các tài liệu gửi cho tổ chức tín dụng: b) Báo cáo việc sử dụng vốn vay và chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích ghi trong thỏa thuận cho vay".*

c. Về kiểm tra giám sát khoản vay:

Về nội dung kiểm tra: một số biên bản kiểm tra giám sát mục đích sử dụng vốn vay, tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ sau khi cho vay sơ sài, không đầy đủ nội dung, chưa thể hiện cụ thể hiện trạng việc sử dụng vốn vay (số lượng vật nuôi/cây trồng hiện đang có tại thời điểm kiểm tra); chưa đánh giá được tình trạng hoạt động kinh doanh (doanh thu, nợ phải thu, phải trả, giá trị hàng tồn kho, dư nợ tại TCTD khác …).

Về tần suất kiểm tra: theo quy định nội bộ của Agribank người quản lý khoản vay phải thực hiện đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng ít nhất 12 tháng 1 lần và phải xác định lại giá trị của tài sản đảm là quyền sử dụng tối thiểu 12 tháng 1 lần. Tuy nhiên, một số khoản vay và tài sản bảo đảm của Agribank Ninh Sơn và Bác Ái chưa thực hiện việc này.

3.2. Đối với hoạt động bảo lãnh

Thực hiện kiểm tra hồ sơ bảo lãnh của 7 khách hàng tại Agribank Ninh Sơn với số tiền cam kết bảo lãnh 7.207 triệu đồng, kết quả cho thấy Agribank Ninh Sơn đã thực hiện hoạt động bảo lãnh theo đúng quy định nội bộ đã ban hành và quy định của NHNN Việt Nam.

Về thành phần của hồ sơ bảo lãnh, các nội dung tại Thỏa thuận cấp bảo lãnh và Cam kết bảo lãnh có đầy đủ các nội dung theo quy định, Công tác thẩm định, quyết định cấp/sửa đổi bảo lãnh, điều kiện cấp bảo lãnh, việc tuân thủ thời điểm có hiệu lực của bảo lãnh … phù hợp với quy định nội bộ và Thông tư 11/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 quy định về bảo lãnh ngân hàng của NHNN Việt Nam. Các khoản bảo lãnh được kiểm tra đều còn thời hạn bảo lãnh, chưa phát sinh việc trả thay.

3.3. Đối với hoạt động cấp tín dụng thông qua phát hành thẻ tín dụng

Agribank Ninh Sơn và Bác Ái thực hiện cấp tín dụng cho khách hàng thông qua nghiệp vụ phát hành thẻ tín dụng theo quy định tại Quyết định số 1919/QĐ-NHNNo-TTT ngày 18/10/2017 của Tổng Giám đốc Agribank về quy định phát hành, quản lý, sử dụng và thanh toán thẻ trong hệ thống Agribank (Quyết định 1919) và Quyết định số 2828/QĐ-NHNN0-TTT ngày 28/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 1919.

Hồ sơ phát hành thẻ tại Agribank Ninh Sơn gồm 19 bộ trong đó có 15 khách hàng có dư nợ với tổng dư nợ là 367 triệu đồng. Tại Agribank Bác Ái có 9 bộ hồ sơ của 08 khách hàng với dư nợ 77 triệu đồng của 03 khách hàng

Kiểm tra hồ sơ phát hành thẻ tín dụng của Agribank Ninh Sơn và Bác Ái nhận thấy hồ sơ đầy đủ hồ sơ pháp lý, hồ sơ cấp tín dụng và hồ sơ tài chính của

khách hàng. Các bộ hồ sơ sử dụng đúng mẫu biểu của Agribank quy định tại Quyết định 1919 và Quyết định 2828.

4. Công tác xử lý nợ xấu và thực hiện các giải pháp xử lý nợ xấu, thu hồi nợ ngoại bảng sau khi xử lý rủi ro tín dụng

4.1. Việc ban hành các quy định nội, quy trình nội bộ của NHTM liên quan đến công tác xử lý nợ xấu, thu hồi nợ xử lý rủi ro

Trụ sở chính Agribank đã ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn về quản lý các khoản nợ có vấn đề, xử lý nợ xấu, thu hồi nợ xấu... để áp dụng thống nhất chung trong toàn hệ thống ngân hàng Agribank

4.2. Kết quả xử lý nợ xấu

Theo báo cáo Agribank Ninh Sơn và Bác Ái đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp để xử lý nợ xấu, như: trích lập dự phòng và sử dụng quỹ dự phòng nợ xấu, xử lý tài sản, đôn đốc thu hồi nợ... với kết quả đạt được thể hiện như sau:

- Tại Agribank Ninh Sơn

+ Đối với nợ xấu đang theo dõi nội bảng

ĐVT: triệu đồng

	Năm 2022	**Năm 2023**	**6/2024**
Khách hàng trả nợ	2.148	3.453	314
Sử dụng quỹ dự phòng để xử lý rủi ro	1.830	4.954	0
Bán, phát mại tài sản bảo đảm	0	0	0
Khác	0	0	0
Tổng cộng	**3.978**	**8.407**	**314**

+ Thu nợ đối với các khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng:

ĐVT: triệu đồng

STT	***Chỉ tiêu***	**Năm 2022**	**Năm 2023**	**6/2024**
1	Thu nợ gốc	5.080	3.703	1.435
2	Thu nợ lãi	2.034	986	552
Tổng cộng		***7.114***	***4.689***	***1.987***

- Tại Agribank Bác Ái

+ Đối với nợ xấu đang theo dõi nội bảng

ĐVT: triệu đồng

	Năm 2022	**Năm 2023**	**6/2024**
Khách hàng trả nợ	212	902	451
Sử dụng quỹ dự phòng để xử lý rủi ro	843	245	0
Bán, phát mại tài sản bảo đảm	0	0	0
Khác	0	0	0

Tổng cộng	**1.055**	**1.147**	**451**

+ Thu nợ đối với các khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng

ĐVT: triệu đồng

STT	*Chỉ tiêu*	**Năm 2022**	**Năm 2023**	**6/2024**
1	Nợ gốc	295	254	318
2	Nợ lãi	33	0	0
Tổng cộng		328	254	318

***4.3.* Công tác theo dõi nợ đã xuất toán khỏi ngoại bảng**

- Tại thời điểm tháng 10/2017, thực hiện theo công văn số 8480/NHNo-XLRR ngày 11/10/2017 của Hội sở Agribank về việc xuất toán các khoản nợ hạch toán ngoại bảng cân đối kế toán sau thời gian tối thiểu 05 năm nhưng không thu hồi được. Tại Agribank Ninh Sơn có 265 khoản vay với dư nợ là 949 triệu đồng đã được xuất toán ngoại bảng và Agribank Bác Ái có 22 khoản vay với dư nợ xuất toán là 112 triệu đồng, dư nợ đến thời điểm thanh tra là 108 triệu đồng

Danh sách các khoản nợ xuất toán có sự xác nhận của đại diện NHNN, đại diện Bộ Tài chính. Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành

- Trong thời kỳ thanh tra, Agribank Ninh Sơn và Bác Ái không phát sinh việc xuất toán các khoản nợ khỏi ngoại bảng đối với các khoản nợ đã được xử lý rủi ro.

4.4. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp xử lý đối với KCTDCVĐ theo quy định nội bộ của ngân hàng và theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN:

4.4.1. Mặt được

Agribank tỉnh đã có những văn bản đôn đốc, triển khai các biện pháp thu hồi nợ có vấn đề, đẩy mạnh các giải pháp xử lý, thu hồi nợ đã xử lý rủi ro.

Tại từng chi nhánh đã thành lập hội đồng xem xét trách nhiệm liên quan đến khoản cấp tín dụng có vấn đề.

Tích cực đôn đốc, yêu cầu khách hàng trả nợ; đối với khách hàng không hợp tác, chây ỳ trong việc trả nợ và xử lý tài sản đảm bảo thì xem xét áp dụng các biện pháp quyết liệt để xử lý nợ; tiến hành thủ tục khởi kiện khách hàng vay, làm việc với cơ quan Tòa án, Thi hành án, các cơ quan chức năng để đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu; vận dụng linh hoạt các giải pháp hỗ trợ để xử lý tài sản đảm bảo có hiệu quả.

4.4.2. Tồn tại

Kiểm tra một số hồ sơ vay vốn đã dùng quỹ dự phòng để xử lý rủi ro tín dung về việc chấp hành các biện pháp xử lý đối với KCTDCVĐ, qua kiểm tra còn có một số tồn tại sau:

- Việc xây dựng phương án xử lý thu hồi KCTDCVD chưa đúng thời hạn theo quy định

- Thời hạn xây dựng và phê duyệt Phương án đối với các khoản nợ phát sinh trước ngày Quy định 25 của Hội sở Agribank có hiệu lực chưa đúng theo quy định

- Chưa thực hiện rà soát, đánh giá lại thực trạng KCTDCVD

- Chưa tổ chức họp Hội đồng để đánh giá thực trạng KCTDCVD, xem xét trách nhiệm cá nhân của bộ phận có liên quan đến KCTDCVD

5. Thanh tra việc phân loại nợ, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro

5.1. Về phân loại nợ

Agribank Ninh Sơn và Bác Ái thực hiện phân loại nợ theo Quy chế phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của Agribank số 599/QC-HĐTV-RRTD ngày 30/9/2021 (Quy chế 599), Quy chế số 614/QC-HĐTV-RRTD ngày 30/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế 599, Quy chế số 746/QC-HĐTV-RRTD ngày 29/9/2023 sửa đổi, bổ sung Điều 7 của Quy chế 599 và Quy trình về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của Agribank số 1979/QTr-NHNo-RRTD ngày 30/9/2021 (Quy trình 1979), Quy trình số 2337/QTr-NHNo-RRTD ngày 27/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình 1979, Quy trình số 2409/QTr-NHNo-RRTD ngày 09/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình 1979.

Kiểm tra kết quả phân loại nợ tại thời điểm 30/6/2024 của Agribank Ninh Sơn và Bác Ái, kết quả như sau:

ĐVT: triệu đồng

Nhóm nợ	Agribank Ninh Sơn	Agribank Bác Ái
Nhóm 1	1.573.244	358.918
Nhóm 2	22.263	1.992
Nhóm 3	3.073	156
Nhóm 4	424	590
Nhóm 5	174	86
Tổng cộng	**1.599.178**	**361.742**

5.2. Trích lập dự phòng

- Về tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro:

+ Dự phòng chung: thực hiện trích lập 0,75% tổng số dư các khoản nợ từ nhóm 1 đến nhóm 4 theo đúng quy định tại Điều 10 Quy chế 599.

+ Dự phòng cụ thể: thực hiện quy định tại Điều 9 Quy chế 599.

Đối với khoản cho vay không có tài sản bảo đảm quy định tại khoản 2 Điều 9, Điều 14 và Điều 15 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, Agribank Ninh Sơn và Bác Ái áp dụng mức trích lập dự phòng rủi ro tối thiểu bằng 50% mức trích lập dự phòng rủi ro theo quy định hiện hành đối với các khoản cho vay tương tự thuộc các lĩnh vực khác.

- Về hạch toán dự phòng rủi ro: Agribank Ninh Sơn, Bác Ái thực hiện hạch toán số tiền trích lập, sử dụng, bổ sung, hoàn nhập dự phòng cụ thể và dự phòng chung theo các quy định của pháp luật về chế độ hạch toán kế toán và theo hướng dẫn của Agribank.

Số dư trích lập dự phòng rủi ro tại thời điểm cuối tháng 6/2024 của Agribank hai chi nhánh nói trên như sau:

ĐVT: triệu đồng

Loại dự phòng	Agribank Ninh Sơn	Agribank Bác Ái
Dự phòng chung	11.993	2.712
Dự phòng cụ thể	908	240
Tổng cộng	12.901	2.952

5.3. Sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro

a. Văn bản quy định việc thực hiện

Quy chế số 599/QC-HĐTV-RRTD ngày 30/9/2021 của Hội sở Agribank về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hệ thống Agribank đã quy định cụ thể các nội dung trong việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

b. Việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro

- Tại Agribank Ninh Sơn và Bác Ái đã thành lập các tổ quản lý nợ để kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị XLRR, đánh giá thực trang khoản nợ, phê duyệt báo cáo phân tích đề nghị XLRR và trình Hội đồng XLRR chi nhánh loại I. Hằng tháng, Agribank các chi nhánh chủ động rà soát các khoản nợ đủ điều kiện xử lý rủi ro theo quy định, hoàn thiện hồ sơ xử lý rủi ro và đề xuất sử dụng quỹ dự phòng tại Hội đồng xử lý rủi ro Chi nhánh loại I.

- Kết quả thực hiện: Trong năm 2023, Agribank Ninh Sơn có 05 lần đề xuất và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro với số tiền 4.953 triệu đồng; Agribank Bác Ái có 03 lần đề xuất và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro với số tiền 245 triệu đồng.

- Về hồ sơ xử lý rủi ro

Qua kiểm tra hồ sơ xử lý rủi ro phát sinh trong năm 2023, nhận thấy: từng đợt xử lý rủi ro, Agribank các chi nhánh có biên bản họp hội đồng xử lý rủi ro; phân tích, đánh giá thực trạng khoản nợ theo báo cáo phân tích và đề nghị xử lý rủi ro (mẫu 7A hoặc mẫu 7B); báo cáo đánh giá nguyen nhân phát sinh nợ xấu và biện pháp thu hồi nợ sau khi xử lý rủi ro (mẫu số 11); Tổng hợp các khoản nợ xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền phê duyệt của chi nhánh đề nghị trụ sở chính chuyển nguồn dự phòng rủi ro (biểu 2A); Bảng kê chi tiết những khoản nợ xử lý rủi ro

thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chi nhánh (biểu 2A-CT) gửi Hội đồng xử lý rủi ro Agribank Ninh Thuận

Căn cứ vào hồ sơ đề nghị XLRR, Hội đồng xử lý rủi ro Chi nhánh loại I phê duyệt sử dụng dự phòng để XLRR đối với các khoản nợ thuộc thẩm quyền phê duyệt và thông báo kết quả XLRR, kèm danh sách khách hàng được phê duyệt. Sau khi có thông báo rủi ro từ Agribank tỉnh, đơn vị tiến hành hạch toán các khoản nợ rủi ro theo quy định.

Các khoản nợ xử lý đều được phân loại nợ nhóm 5, trích lập dự phòng rủi ro cụ thể bằng số dư nợ gốc của khách hàng. Khoản nợ được xử lý rủi ro theo các thông báo của Hội đồng XLRR chi nhánh loại I theo từng thời kỳ.

Việc này thực hiện theo quy định tại Điều 12 quy trình số 1979/QTr-NHNo-RRTD ngày 30/9/2021 của Hội sở Agribank về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của Agribank và thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Thông tư 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành *"a) Hồ sơ cấp tín dụng và hồ sơ thu nợ đối với các khoản nợ được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; b) Hồ sơ tài sản bảo đảm và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có); c) Quyết định hoặc phê duyệt của Hội đồng xử lý rủi ro về kết quả phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro; d) Quyết định hoặc phê duyệt của Hội đồng xử lý rủi ro về việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro*;

III. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra

1. Kết quả đạt được

1.1. Về công tác an toàn kho quỹ

Hai chi nhánh Ninh Sơn và Bác Ái đã triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư 01/2024/TT-NHNN ngày 06/01/2024 quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá của Thống đốc NHNN Việt Nam và quyết định số 4106/QĐ-NHNo-TTKQ ngày 29/12/2017 quy định giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá của Tổng Giám đốc Agribank

1.2. Công tác xử lý nợ xấu và thực hiện các giải pháp xử lý nợ xấu, thu hồi nợ ngoại bảng sau khi xử lý rủi ro tín dụng

Trong thời kỳ thanh tra, 02 chi nhánh Agribank Ninh Sơn và Bác Ái áp dụng xử lý nợ có vấn đề, nợ xấu theo các quy định, quy trình nội bộ của Agribank.

Khi phát sinh nợ quá hạn, ngân hàng đã gửi các thông báo nhắc nợ, thông báo yêu cầu trả nợ đến khách hàng, làm việc đôn đốc khách hàng trả nợ, nộp đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân nơi khách hàng cư trú.

1.3. Về hoạt động cấp tín dụng đối với khách hàng

a. Đối với hoạt động cho vay

- Hồ sơ cho vay: đầy đủ hồ sơ cần thiết trong quá trình vay vốn theo quy định nội bộ của Agribank

- Các khoản vay có tài sản đảm bảo: đã thực hiện lưu giữ đầy đủ giấy chứng nhận sở hữu tài sản, thực hiện đăng ký thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

b. Đối với hoạt động bảo lãnh: thực hiện theo đúng quy định nội bộ đã ban hành và quy định của NHNN Việt Nam.

c. Việc chấp hành các quy định trong hoạt động cấp tín dụng thông qua nghiệp vụ phát hành thẻ tín dụng

Hồ sơ phát hành thẻ tín dụng của Agribank Ninh Sơn và Bác Ái có đầy đủ hồ sơ pháp lý, hồ sơ cấp tín dụng và hồ sơ tài chính của khách hàng. Các bộ hồ sơ sử dụng đúng mẫu biểu của Agribank quy định tại Quyết định 1919 và Quyết định 2828.

1.4. Về phân loại nợ, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro

Agribank Ninh Sơn và Bác Ái đã thực hiện đúng quy định nội bộ của Hội sở Agribank và NHNN về việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

2. Hạn chế, sai phạm qua thanh tra

2.1. Đối với hoạt động cho vay các khách hàng được lựa chọn thanh tra

a. Về thẩm định điều kiện vay vốn: Nội dung báo cáo thẩm định chưa chặt chẽ, chưa thể hiện tính khả thi của phương án; Chưa có thông tin tài liệu làm cơ sở để thẩm định; Xác định thời hạn cho vay bù đắp chưa đúng theo quy định nội bộ của Agribank; Chưa có cơ sở để phân kỳ hạn trả nợ của khách hàng/Phân kỳ trả nợ chưa phù hợp với nguồn thu của khách hàng.

* Tại Agribank Ninh Sơn: gồm 17 khách hàng với dư nợ 19.680 triệu đồng.

* Tại Agribank Bác Ái: gồm 15 khách hàng dư nợ 24.140 triệu đồng.

Cụ thể chi tiết như sau:

a1. Nội dung báo cáo thẩm định chưa chặt chẽ, chưa thể hiện tính khả thi của phương án: chưa thực hiện thẩm định lại tình hình trả nợ của khách hàng khi khách hàng có sự thay đổi về quy mô kinh doanh, chưa có cơ sở để thẩm định cho vay bù đắp tài chính, chưa làm rõ mục đích vay vốn của khách hàng tại TCTD khác, chưa thẩm định địa điểm, quy mô của dự án, thẩm định nguồn thu nhập trả nợ của khách hàng chưa phù hợp.

* Tại Agribank Ninh Sơn: gồm 04 khách hàng với dư nợ 6.431 triệu đồng.

* Tại Agribank Bác Ái: gồm 05 khách hàng dư nợ 3.498 triệu đồng.

a2. Chưa có thông tin tài liệu làm cơ sở để thẩm định doanh thu/chi phí của kỳ hiện tại, chứng minh thu nhập, nguồn tiêu thụ hàng hóa của khách hàng để

ngân hàng làm cơ sở đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng; Chưa có chứng từ chứng minh địa điểm kinh doanh của khách hàng.

* Tại Agribank Ninh Sơn: gồm 02 khách hàng dư nợ 3.950 triệu đồng.

* Tại Agribank Bác Ái: gồm 04 khách hàng dư nợ 8.700 triệu đồng.

a3. Xác định thời hạn cho vay bù đắp chưa đúng theo quy định nội bộ của Agribank

Chi nhánh cho vay bù đắp các nhu cầu vốn như chi phí cày đất, giống cây trồng, công trồng, chi phí mua bò, cừu (giá trị mỗi con bò trong khoảng từ 18 -20 triệu đồng/con, giá cừu từ 6 đến 8 triệu đồng/con)... Các chi phí này không hình thành tài sản cố định và không đủ điều kiện để được ghi nhận là tài sản cố định nhưng tại ngân hàng đã thẩm định và cho vay với thời gian trung dài hạn.

Chưa thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 34 quy định 2268/QyĐ-NHNo-TD ngày 19/9/2023, Điều 32 Quy định 868/QyĐ-NHNo-TD ngày 18/4/2023 của Agibank về cho vay bù đắp tài chính thì đối với ***đối tượng chi phí thuộc vốn lưu động***, Agribank nơi cho vay được ***cho vay ngắn hạn*** và ***Đối tượng chi phí thuộc đầu tư tài sản cố định*** được ***cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn***

* Tại Agribank Ninh Sơn: gồm 08 khách hàng dư nợ 5.280 triệu đồng.

* Tại Agribank Bác Ái: gồm 06 khách hàng dư nợ 13.150 triệu đồng.

a4. Chưa có cơ sở để phân kỳ hạn trả nợ của khách hàng/ Phân kỳ trả nợ chưa phù hợp với nguồn thu của khách hàng

Khách hàng có nguồn trả nợ ổn định, thường xuyên hàng tháng từ lương nhưng ngân hàng thẩm định và phân kỳ hạn trả nợ gốc/lãi là 6 tháng/năm. Hoặc ngành nghề chăn nuôi, buôn bán của khách hàng có chu kỳ ngắn, thời gian thu hồi vốn trong khoảng từ 4 đến 06 tháng, nhưng ngân hàng đã phân kỳ trả nợ gốc và lãi 12 tháng/lần. Việc phân kỳ hạn này chưa phù hợp với thời gian có nguồn thu của khách hàng.

* Tại Agribank Ninh Sơn: gồm 6 khách hàng dư nợ 4.019 triệu đồng.

* Tại Agribank Bác Ái: gồm 6 khách hàng với dư nợ 4.193 triệu đồng.

Chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc NHNN (Thông tư 39) *"Tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho vay khi khách hàng có đủ các điều kiện sau đây:....3. Có phương án sử dụng vốn khả thi*" và khoản 1 Điều 17 Thông tư 39 "*thẩm định và quyết định cho vay: Tổ chức tín dụng thẩm định khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này để xem xét quyết định cho vay. Trong quá trình thẩm định, tổ chức tín dụng được sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, kết hợp với các thông tin tại Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam, các kênh thông tin khác*".

*Nguyên nhân: việc nghiên cứu các văn bản quy định của pháp luật, văn bản hướng dẫn của hội sở để vận dụng vào thực tiễn công việc của một số cán bộ tác nghiệp còn hạn chế; chưa hướng dẫn khách hàng cung cấp đầy đủ các tài liệu

chứng minh doanh thu để chứng minh khả năng tài chính khách hàng khi thẩm định cho vay.

* Trách nhiệm: Cán bộ tín dụng, lãnh đạo phụ trách phòng kế hoạch kinh doanh.

b. Chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn chưa phù hợp, chưa đầy đủ

Khách hàng vay vốn để mua các mặt hàng không thuộc lĩnh vực nông, lâm, thủy sản như: Vay bổ sung vốn lưu động mua phân bón, phân chuồng, thuốc bảo vệ thực vật; bù đắp tài chính sản xuất, kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ, đồ dung nội thất (mua gỗ để gia công), bù đắp chi phí kinh doanh xăng dầu.... Đây là những mặt hàng khi mua, bán cần phải có hóa đơn theo quy định của Bộ Tài Chính. Tuy nhiên Ngân hàng chỉ thu thập các Hợp đồng mua bán giữa các cá nhân, mà chưa thu thập các hóa đơn, chứng từ khác phù hợp với quy định hoặc giá trị của hóa đơn chưa đầy đủ để chứng minh khoản vay.

Đối với các khoản vay bù đắp tài chính, hồ sơ không có chứng từ, tài liệu chứng minh khách hàng đã thanh toán trước cho nhà cung cấp chưa phù hợp theo điểm a khoản 5 Điều 34 quy định 2268 của Agribank " có đầy đủ hóa đơn, chứng từ chứng minh về việc đã sử dụng vốn, thanh toán cho nhà cung cấp như: phiếu chi tiền, ủy nhiệm chi, sổ phụ tài khoản, bảng kê/danh sách chi tiền, giấy biên nhận (đối với cá nhân) và các tài liệu khác.

* Tại Agribank Ninh Sơn: gồm 04 khách hàng dư nợ 5.980 triệu đồng.

* Tại Agribank Bác Ái: gồm 01 khách hàng dư nợ 450 triệu đồng.

* Nguyên nhân: do cán bộ tín dụng kiểm tra chưa kỹ, chưa hướng dẫn khách hàng cung cấp đầy đủ chứng từ đúng theo quy định cũng như chưa kiên quyết khi yêu cầu khách hàng cung cấp hóa đơn chứng từ. Đồng thời khách hàng không cung cấp được hóa đơn khi mua hàng do phải chịu thuế VAT.

* Trách nhiệm: thuộc về cán bộ tín dụng và khách hàng.

c. Về kiểm tra giám sát khoản vay

c1. Về nội dung kiểm tra: một số biên bản kiểm tra giám sát mục đích sử dụng vốn vay, tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ sau khi cho vay sơ sài, không đầy đủ nội dung, chưa thể hiện cụ thể hiện trạng việc sử dụng vốn vay (số lượng vật nuôi/cây trồng hiện đang có tại thời điểm kiểm tra); chưa đánh giá được tình trạng hoạt động kinh doanh (doanh thu, nợ phải thu, phải trả, giá trị hàng tồn kho, dư nợ tại TCTD khác …).

* Tại Agribank Ninh Sơn: 01 khách hàng dư nợ 1.500 triệu đồng.

* Tại Agribank Bác Ái: 03 khách hàng dư nợ 3.200 triệu đồng.

c2. Về tần suất kiểm tra: theo quy định nội bộ của Agribank người quản lý khoản vay phải thực hiện đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng ít nhất 12 tháng 1 lần và phải xác định lại giá trị của tài sản đảm là quyền sử dụng tối thiểu 12 tháng 1 lần. Tuy nhiên, một số khoản vay và

tài sản bảo đảm của Agribank Ninh Sơn và Bác Ái chưa thực hiện việc này. Cụ thể:

*** Tại Agribank Ninh Sơn:** 01 khách hàng dư nợ 1.712 triệu đồng.

*** Tại Agribank Bác Ái:** 01 khách hàng dư nợ 1.000 triệu đồng.

Chưa thực hiện đầy đủ theo các quy định hướng dẫn của Agribank từng thời kỳ (điều 49 quyết định 1225/QyĐ-NHNo-TD; điều 63 quyết định 2268/QyĐ-NHNo-TD ngày 19/9/2023; khoản 1 Điều 44 Quy định bảo đảm trong hoạt động cấp tín dụng số 2929/QyĐ-NHNNo-TD ngày 31/12/2021 của Agribank Việt Nam) và quy định tại khoản 2 Điều 24 Thông tư 39 và khoản 8 Điều 1 Thông tư 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39 "*… Tổ chức tín dụng có quyền, nghĩa vụ kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng theo quy định của pháp luật và quy trình nội bộ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Thông tư này*".

* Nguyên nhân tồn tại: Do số lượng khách hàng vay vốn nhiều, nên đôi khi việc khi ghi nhận biên bản kiểm tra giám sát vốn vay một số khách hàng còn sơ sài, mang tính tình thức.

* Trách nhiệm: Cán bộ tín dụng.

2.2. Công tác xử lý nợ xấu và thực hiện các giải pháp xử lý nợ xấu, thu hồi nợ ngoại bảng sau khi xử lý rủi ro tín dụng

- Việc xây dựng phương án xử lý thu hồi KCTDCVD chưa đúng thời hạn theo quy định

Theo quy định tại khoản 1 Điều 18 quy định 25 của Agribank: chậm nhất sau 03 ngày làm việc, khi phát sinh KCTDCVD, người quản lý KCTDCVD phải phân tích thực trạng khoản nợ, tiến hành xây dựng phương án theo mẫu số 01/ KCTDCVD/PAXL và có đầy đủ các thông tin về thực trạng KCTDCVD, biện pháp xử lý, khả năng và nguồn để trả nợ.... Nhưng qua kiểm tra, thời gian xây dựng phương án xử lý vượt quá thời hạn nêu trên. Cụ thể: có 04 khách hàng dư nợ 236 triệu đồng (trong đó tại Agribank Ninh Sơn gồm 02 khách hàng dư nợ 121 triệu đồng; tại Agribank Bác Ái gồm 02 khách hàng dư nợ 115 triệu đồng)

- Thời hạn xây dựng và phê duyệt Phương án đối với các khoản nợ phát sinh trước ngày Quy định 25 có hiệu lực chưa đúng theo quy định

Đối với KCTDCVD phát sinh trước ngày Quy định 25 có hiệu lực thi hành (ngày 15/01/2022) tại Chi nhánh đã xây dựng và phê duyệt phương án sau ngày 30/6/2022 đối với nội bảng, sau ngày ***30/9/2022*** đối với KCTDCVD là nợ ngoại bảng. Cụ thể: có 02 khách hàng dư nợ 85 triệu đồng, trong đó tại Agribank Ninh Sơn gồm 01 khách hàng dư nợ 25 triệu đồng và 01 khách hàng dư nợ 60 triệu đồng tại Agribank Bác Ái

Chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Quy định 25 "Đối với KCTDCVD phát sinh trước ngày Quy định 25 có hiệu lực thi hành (ngày 15/01/2022), việc xây dựng và phê duyệt Phương án: chậm nhất đến ngày 30/6/2022 đối với các KCTDCVD nội bảng và/hoặc có một phần là nợ nội bảng,

một phần là nợ ngoại bảng; trước ngày 30/9/2022 đối với KCTDCVD là nợ ngoại bảng"

- Chưa thực hiện rà soát, đánh giá lại thực trạng KCTDCVD: theo quy định tại Điều 23 Quy định 25 của Hội sở Agribank đã quy định ít nhất 06 tháng 01 lần, Agribank nơi cấp tín dụng phải rà soát, đánh giá lại thực trạng KCTDCVD theo các nội dung nêu tại Mục 2 Chương II quy định này, đánh giá các biện pháp đã triển khai và kết quả thực hiện. Việc đánh giá lập thành văn bản theo mẫu 02/ KCTDCVD/ĐGPA. Nhưng tại 02 chi nhánh Ninh Sơn, Bác Ái chưa thực hiện theo quy định (Tại Agribank Ninh Sơn gồm 02 khách hàng dư nợ 121 triệu đồng; tại Agribank Bác Ái gồm 02 khách hàng dư nợ 115 triệu đồng)

- Chưa tổ chức họp Hội đồng để đánh giá thực trạng KCTDCVD, xem xét trách nhiệm cá nhân của bộ phận có liên quan đến KCTDCVD

Chưa thực hiện theo khoản 2 Điều 32 " Nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của Hội đồng xem xét trách nhiệm cá nhân, bộ phận có liên quan đến KCTDCVD: bộ phận quản lý nợ có vấn đền chuẩn bị hồ sơ, tài liệu về KCTDCVD, báo cáo phân tích thực trạng chuyển cho Thư ký Hội đồng để trình Chủ tịch Hội đồng quyết định triệu tập Hội đồng. Các cá nhân, bộ phận có liên quan báo cáo, giải trình thực trạng, nguyên nhân. Các Hội đồng xem xét xác định trách nhiệm cá nhân, bộ phận có liên quan để phát sinh KCTDCVD. Hội đồng thông quan quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp. Thư ký Hội đồng lập biên bản cuộc họp, tổng hợp ý kiến các thành viên, ghi nhận kết quả cuộc họp kèm biên bản biểu quyết. Hồ sơ họp hội đồng được quản lý lưu trữ theo quy định của Agribank." (Agribank Ninh Sơn, Agribank Bác Ái).

Nhóm vi phạm này chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 35 Thông tư 13 "*1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện quản lý khoản cấp tín dụng có vấn đề để có biện pháp xử lý kịp thời. 2. Quản lý khoản cấp tín dụng có vấn đề đảm bảo yêu cầu sau đây: a) Quy định rõ tiêu chí, phương pháp để xác định khoản cấp tín dụng có vấn đề; b) Tăng cường đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng, khả năng thu hồi nợ từ các biện pháp bảo đảm; c) Có biện pháp xử lý, cơ cấu lại đối với các khoản cấp tín dụng có vấn đề, kế hoạch thu hồi nợ; d) Tăng cường theo dõi, giám sát, thu hồi nợ; đ) Xác định trách nhiệm của cá nhân, bộ phận liên quan đến khoản cấp tín dụng xấu (nếu có) để có biện pháp xử lý.*"

* Nguyên nhân: do khối lượng công việc nhiều (mỗi cán bộ tín dụng được giao phụ trách cho vay một khu vực với nhiều khách hàng) nên hạn chế về thời gian, dẫn đến CBTD chưa nghiên cứu kỹ văn bản quy định để thực hiện.

* Trách nhiệm: Cán bộ quản lý khoản vay, lãnh đạo phụ trách phòng kế hoạch kinh doanh, hội đồng xem xét trách nhiệm liên quan đến khoản cấp tín dụng có vấn đề.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Trong quá trình hoạt động, Agribank Ninh Sơn và Bác Ái vẫn còn có những tồn tại hạn chế như đã nêu ở trên, sai sót này chủ yếu thuộc về trách nhiệm của

cán bộ thực hiện nhiệm vụ, nhưng xét về mức độ sai phạm chỉ mang tính chất sai sót nghiệp vụ, có thể khắc phục chỉnh sửa được. Do vậy Đoàn thanh tra chỉ đưa ra các kiến nghị để Agribank Ninh Sơn và Bác Ái khắc phục chỉnh sửa sau thanh tra và có báo cáo kết quả chỉnh sửa về Thanh tra giám sát NHNN chi nhánh tỉnh Ninh Thuận đúng thời gian theo quy định, ***chưa áp dụng các biện pháp xử lý*** như tạm đình chỉ vi phạm, kiểm kê tài sản, niêm phong tài liệu, không xử phạt hành chính.

V. Khuyến nghị

- Nhằm đảm bảo an toàn về người và tài sản kho quỹ ngân hàng, Agribank Ninh Sơn, Bác Ái tiếp tục tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-NHNN quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá và các văn bản khác của NHNN có liên quan tới công tác tiền tệ, kho quỹ. Các đơn vị tiến hành kiểm tra, rà soát kho tiền, cửa kho tiền, các hệ thống thiết bị an toàn kho quỹ và các phương tiện bảo quản, vận chuyển tiền, công cụ hỗ trợ bảo vệ… Tiến hành thay thế, sửa chữa, bổ sung cho phù hợp; bảo trì, bảo dưỡng theo quy định, đảm bảo hoạt động ổn định.

- Agribank Ninh Thuận: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ phát hiện kịp thời những tồn tại, thiếu sót của các Chi nhánh trực thuộc để có biện pháp chỉ đạo, khắc phục, chấn chỉnh kịp thời. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các chi nhánh có hoạt động cho vay bù đắp tài chính chiếm tỷ trọng lớn nhằm phát hiện kịp thời các vi phạm để có biện pháp xử lý phù hợp, đảm bảo an toàn vốn vay ngân hàng.

VI. Kiến nghị biện pháp xử lý

Trên cơ sở tồn tại, hạn chế nêu tại khoản **3.1.2.2; khoản 4.5.2** Mục II – Kết quả kiểm tra xác minh, Chánh thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh tỉnh yêu cầu Agribank Ninh Sơn, Bác Ái thực hiện các kiến nghị như sau:

1. Rút kinh nghiệm, nghiên cứu kỹ các quy định nội bộ để thực hiện việc quản lý khoản cấp tín dụng có vấn đề theo đúng quy định đối với các KCTDCVD phát sinh mới (xây dựng phương án xử lý thu hồi KCTDCVD đúng thời hạn theo quy định; thực hiện rà soát, đánh giá lại thực trạng KCTDCVD để có thể điều chỉnh phương án xử lý thu hồi KCTDCVD; tổ chức họp Hội đồng để đánh giá thực trạng KCTDCVD, xem xét trách nhiệm cá nhân của bộ phận có liên quan đến KCTDCVD).

Đẩy mạnh các biện pháp cần thiết nhằm nâng cao chất lượng tín dụng, phòng ngừa, hạn chế tối đa phát sinh mới nợ nhóm 2 và nợ xấu. Đối với các khoản cho vay bị nợ quá hạn, nợ xấu và các khoản cho vay đã xử lý rủi ro, đề nghị ngân hàng thực hiện các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ.

2. Về thẩm định và quyết định cho vay, đề nghị thực hiện đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc NHNN (Thông tư 39) *"Tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho vay khi khách hàng có đủ các điều kiện sau đây:....3. Có phương án sử dụng vốn khả thi"* và khoản 1 Điều 17 Thông tư 39 *"thẩm định và quyết định cho vay: Tổ chức tín*

dụng thẩm định khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này để xem xét quyết định cho vay. Trong quá trình thẩm định, tổ chức tín dụng được sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, kết hợp với các thông tin tại Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam, các kênh thông tin khác", cụ thể:

a. Tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng; cần tuân thủ chặt chẽ chính sách quy định nội bộ về cho vay; thẩm định chính xác, đầy đủ khách quan về các nguồn thu nhập, chi phí của khách hàng trước khi cho vay nhằm đảm bảo tính khả thi của phương án vay vốn.

Rà soát, thẩm định lại các khoản vay đảm bảo các số liệu tài chính của phương án vay vốn thể hiện tính khả thi, tính xác thực.

Đối với các khách hàng được xác định nguồn trả nợ dựa trên trái phiếu đến ngày đáo hạn, đề nghị Agribank Bác Ái thực hiện thẩm định lại, đánh giá các nguồn thu nhập khác của khách hàng để làm cơ sở xác định khả năng tài chính đảm bảo nguồn trả nợ của khách hàng phù hợp với thời hạn

b. Rút kinh nghiệm đồng thời thu thập đầy đủ thông tin, tài liệu chứng từ để làm cơ sở thẩm định doanh thu, chi phí; chứng minh khách hàng có nguồn tiêu thụ hàng hóa để đánh giá khả năng trả nợ; chứng minh địa điểm kinh doanh của khách hàng

c. Rút kinh nghiệm và xác định thời hạn cho vay đối với các khoản vay bù đắp tài chính theo quy định của Agribank Việt Nam đối với các khoản vay phát sinh tiếp theo.

d. Rút kinh nghiệm và đề nghị thực hiện phân kỳ hạn trả nợ cho khách hàng phải phù hợp với nguồn thu nhập, dòng tiền của khách hàng đối với các khoản vay phát sinh mới.

3. Rút kinh nghiệm và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về hóa đơn chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay, tăng cường kiểm soát chặt chẽ các chứng từ chứng minh mục đích vay vốn do khách hàng tạo lập và cung cấp cho ngân hàng.

Đối với các khoản vay sai phạm, đề nghị các đơn vị bổ sung chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn đầy đủ, phù hợp.

Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư 39 *" cung cấp thông tin: Khách hàng cung cấp thông tin cho tổ chức tín dụng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các tài liệu gửi cho tổ chức tín dụng: b) Báo cáo việc sử dụng vốn vay và chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích ghi trong thỏa thuận cho vay".*

4. Tăng cường kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay, nhằm phát hiện kịp thời vi phạm của khách hàng để có biện pháp xử lý phù hợp, đảm bảo an toàn vốn vay ngân hàng. Nội dung kiểm tra phải thể hiện đầy đủ hiện trạng của việc sử dụng vốn vay (số lượng, tình trạng vật nuôi, cây trồng, giá trị hàng tồn kho, dư nợ

tại TCTD khác..) tại thời điểm kiểm tra. Tần suất kiểm tra sử dụng vốn vay và tài sản bảo đảm theo đúng quy định nội bộ của Agribank.

Đối với các khoản vay sai phạm, đề nghị các đơn vị bổ sung nội dung kiểm tra phù hợp theo quy định.

Thực hiện đầy đủ theo các quy định hướng dẫn của Agribank từng thời kỳ (điều 49 quyết định 1225/QyĐ-NHNo-TD; điều 63 quyết định 2268/QyĐ-NHNo-TD ngày 19/9/2023; khoản 1 Điều 44 Quy định bảo đảm trong hoạt động cấp tín dụng số 2929/QyĐ-NHNNo-TD ngày 31/12/2021 của Agribank Việt Nam) và quy định tại khoản 2 Điều 24 Thông tư 39 và khoản 8 Điều 1 Thông tư 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39 "*..Tổ chức tín dụng có quyền, nghĩa vụ kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng theo quy định của pháp luật và quy trình nội bộ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Thông tư này*".

Trên đây là Kết luận Thanh tra một số nội dung hoạt động tại Agribank Ninh Sơn và Agribank Bác Ái, yêu cầu Giám đốc Agribank Ninh Sơn, Agribank Bác Ái và các cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện việc khắc phục chỉnh sửa các kiến nghị được nêu tại Kết luận thanh tra này; thời gian hoàn thành việc khắc phục chỉnh sửa các kiến nghị sau thanh tra chậm nhất đến ngày 14/11/2024 và có báo cáo kết quả thực hiện chỉnh sửa các kiến nghị theo Kết luận thanh tra sau 05 ngày kể từ ngày hoàn thành việc khắc phục chỉnh sửa. Báo cáo phải đính kèm tài liệu chứng từ chứng minh việc khắc phục và gửi về Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận (qua Thanh tra, giám sát Ngân hàng)./.

Nơi nhận:
- Agribank Ninh Sơn (để thực hiện);
- Agribank Bác Ái (để thực hiện);
- Agribank Ninh Thuận (để chỉ đạo);
- Giám đốc NHNN chi nhánh Ninh Thuận (để báo cáo);
- Cơ quan TTGSNH (để báo cáo);
- Lưu: VT, Hồ sơ Thanh tra.

CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT
NHNN CHI NHÁNH TỈNH NINH THUẬN

Lê Thị Ngọc Loan